TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HS-PT
Ngày: 09 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đê

Ông Nguyễn Văn Mến

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ngà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Ái Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 13/2024/HSPT, ngày 16 tháng 2 năm 2024 đối với bị cáo Hồng Thanh T và bị cáo Kim Thanh S do có kháng cáo của bị cáo Hồng Thanh T, bị cáo Kim Thanh S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2024/HS-ST, ngày 06 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Hồng Thanh T, sinh ngày 26/12/1994, tại huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch Việt Nam; con Hồng Văn C (chết) và bà Thái Thị L, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/3/2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

2/ Kim Thanh S, sinh ngày 15/6/2006, tại huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp D, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch Việt Nam; con ông K, sinh năm 1979 và bà Thạch Thị Canh N, sinh năm 1982; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự ngày 29/11/2022 có hành vi gây tổn hại cho sức khỏe người khác bị Công an huyện C xử phạt C cáo theo quyết định xử phạt số 176/QĐ-XPHC; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 18/7/2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Kim Thanh S:*

1/ Ông K, sinh năm 1979 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2/ Bà Thạch Thị Canh N, sinh năm 1982 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp D, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người bào chữa cho bị cáo Kim Thanh S*: Bà Nguyễn Thị Thanh P – Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh. (có mặt).

- *Người phiên dịch*: Ông Thạch H, công tác tại Trung tâm bảo tàng tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Lý Thanh X, Thạch Ngọc Q, Hồng Quốc C, Kim T, Kim S, Thạch Văn Ph, Thạch H, Thái Nhựt A, Ngô Thị Y do không có kháng cáo, không có kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 07/3/2023, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, nội dung là tại nhà của bị cáo Hồng Thanh T có nhiều đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an huyện C tiến hành kiểm tra. Kết quả phát hiện tại nhà Hồng Thanh T có 13 người gồm: Bị cáo Hồng Thanh T; bị cáo Hồng Quốc C, bị cáo Thái Nhựt A, bị cáo Thạch Văn Ph, bị cáo Thạch Ngọc Q, bị cáo Kim S, bị cáo Lý Thanh X, bị cáo Thạch H, bị cáo Kim T, bị cáo Kim Thanh S, ông Kim Minh U, bà Trần Thị Kim G, bà Phùng Thị Ngọc I. Qua kiểm tra, phát hiện tại phòng ngủ của Tcó 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả test nhanh 13 người nêu trên đều dương tính với ma túy, trừ Trần Thị Kim G. Qua điều tra, xác định:

Vào khoảng 16 ngày 06/3/2023, bị cáo Lý Thanh X có điện thoại cho bị cáo Thạch Ngọc Q nội dung là X nhờ Q đi mua ma túy với số tiền 400.000 đồng, X nói với Q là mua ma túy xong mang đến nhà bị cáo Hồng Thanh T ở ấp C, xã L, khi gặp nhau X sẽ trả lại tiền mua ma túy lại cho Q. Sau đó, bị cáo Q điều khiển xe mô tô một mình về nhà bắt một con gà trống rồi đi đến nhà bị cáo Ngô Thị Y để mua ma tuý. Do không có tiền để trả tiền mua ma tuý nên Q và bị cáo Y thống nhất đổi con gà trống để lấy 400.000 đồng ma tuý, sau đó Y đưa cho Q 02 đoạn ống nhựa được hàn kín lại, bên trong có chứa chất ma túy. Bị cáo Q mua ma tuý xong mang đến nhà của T giao cho X, bị cáo X trả cho Q số tiền 400.000 đồng.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, tại nhà bị cáo T thì bị cáo X lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế mà bị cáo X mang theo để sử dụng ma tuý, X dùng kéo cắt 01 đoạn ống nhựa rồi đổ ma túy vào cây nỏ thủy tinh và dùng bật lửa đốt cho ma túy chảy ra để sáu người cùng sử dụng ma túy gồm: T sử dụng ma túy

trước, tiếp tục đến X, Q, C, Ph và A, mỗi người hút được 2 đến 3 hơi thì hết ma túy trong bình, T nghỉ sử dụng nằm ngủ trên giường, X tiếp tục dùng kéo cắt 01 đoạn ống nhựa còn lại đổ vào nỏ thủy tinh, X tiếp tục dùng bật lửa đốt cho ma túy chảy ra, năm người tiếp tục sử dụng gồm X, Q, C, bị cáo Ph và A, mỗi người hút được 3 đến 4 hơi thì hết ma túy.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Thạch H, Kim Minh U, Kim T, Kim Thanh S và Kim S đến nhà Tchơi, thấy vậy nên X cũng điện thoại cho Phùng Thị Ngọc I đến nhà T. Lúc này, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên X nói với S điện thoại cho Y hỏi giá một góc tám ma tuý bao nhiêu tiền, Y cho biết giá là 800.000 đồng. Sau đó, X rủ những người có mặt tại nhà hùn tiền mua ma tuý về sử dụng, cụ thể: S hùn 100.000 đồng, Ph hùn 100.000 đồng, H hùn 50.000 đồng, T hùn 50.000 đồng, U hùn 70.000 đồng, C hùn 20.000 đồng, X hùn 310.000 đồng, tổng cộng là 700.000 đồng. Sau khi thu tiền hùn được 700.000 đồng thì X giao cho Q để mua ma túy nên Q điện thoại cho Y, yêu cầu Y đưa số tài khoản để X chuyển khoản trước. Sau khi có số tài khoản ngân hàng của Y thì X chuyển từ ví ứng dụng MOMO cho Y thông qua số tài khoản 060167605993 do Y đứng tên số tiền 350.000 đồng vào lúc 22 giờ 57 phút, số tiền 350.000 đồng còn lại X đưa cho Q để trả trực tiếp cho Y.

Sau đó, bị cáo S điều khiển xe chở Q đến nhà Y tại khóm A, thị trấn C để lấy ma tuý nhưng do Y không đủ một góc tám ma túy như thỏa thuận trước đó nên Y bán hết số ma tuý còn lại cho Q với giá 650.000 đồng, Y đưa ma tuý cho S cất giữ, Q trả thêm cho Y số tiền 400.000 đồng gồm 02 tờ mệnh giá 200.000 đồng, Y đưa lại tiền thừa cho Q 100.000 đồng. Sau đó, Q yêu cầu Y nạp tiền điện thoại cho Q 100.000 đồng, Q không dùng tiền trả mà yêu cầu Y lấy ma tuý lại tương ứng với số tiền 100.000 đồng nên Y lấy lại ma tuý đem vào nhà đổ lại một ít tương ứng với 100.000 đồng rồi đưa ma tuý lại giao cho bị cáo S cất giữ. Khi nhận được ma tuý, S xin lại Y số tiền 50.000 đồng để đổ xăng xe, sợ bị phát hiện nên Y đồng ý cho S 50.000 đồng. Sau đó, Q và bị cáo S mang số ma túy trên về nhà T, khi vừa về đến nhà T thì S lấy số ma túy vừa mua được để xuống nền gạch trong phòng ngủ của T. Thấy vậy, Q lấy gói ma túy trên đổ một phần vào nỏ thủy tinh, A dùng bật lửa đốt chảy ra rồi cùng Q, X, Hiền, Kim Minh U, Ph, T, S, S và Phùng Thị Ngọc I sử dụng, hết ma túy trong bình, bị cáo A tiếp tục đổ phần ma túy còn lại vào bình và dùng bật lửa đốt cho ma túy chảy ra rồi sử dụng cùng Q, X, H, Kim Minh U, Ph, T, S, S và Phùng Thị Ngọc I. Riêng T và C nằm ngủ không tham gia sử dụng.

Ngày 07/3/2023, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện C ra quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh giám định chất bám trong ống nỏ thủy tinh đã thu giữ tại nhà bị cáo T để làm căn cứ xử lý.

Căn cứ vào Bản kết luận giám định số 141/KL-KTHS ngày 10/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, kết luận: Chất màu nâu bên trong ống thủy tinh được niêm phong mã số PS3A 060317 là Ma túy, loại Methamphetamine, dạng vết không xác định được khối lượng.

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Trong ngày 23/6/2022 Cơ quan C sát điều tra công an huyện C ra các Quyết định tạm giữ những đồ vật, tài liệu gồm: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy tự chế có một cái bình bằng thủy tinh nắp màu trắng, trên nắp có gắn 01 (một) ống hút màu vàng, sọc màu trắng; 01 (một) ống thủy tinh (thường gọi là nỏ). Được niêm phong trong túi niêm phong, mã số: 141/M ngày 13/3/2023 với hình dấu tròn đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ-CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Mạnh, Châu Thành Lộc; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, trong điện thoại có 01 sim số 0346919018, số IMEI 1: 868683049578416, số IMEI 2: 868683049578408, điện thoại đã qua sử dụng được niêm phong ký hiệu PS3 1903474 (tạm giữ của Kim Thanh S); 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, điện thoại không có sim số, IMEI 1: 355728071748450, số IMEI 2: 35572807174845, điện thoại đã qua sử dụng được niêm phong ký hiệu PS3 1903471(tạm giữ của Lý Thanh X); 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ, trong điện thoại có 01 sim số 0325452283, số IMEI 1: 865720047369977, số IMEI 2: 865720047369969, điện thoại đã qua sử dụng, kính màn hình bị vỡ được niêm phong ký hiệu PS3 1903475 (tạm giữ của Thạch Ngọc Q); 01 (Một) điện thoại di động không nhãn hiệu, màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng, bị tắt nguồn, kính màn hình bị vỡ được niêm phong ký hiệu PS3 1903475 (tạm giữ của Thạch Ngọc Q).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 06/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hồng Thanh T, bị cáo Kim Thanh S phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Hồng Thanh T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2023.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 và Điều 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Kim Thanh S 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/01/2024, bị cáo Hồng Thanh T, bị cáo Kim Thanh S kháng cáo, bị cáo Hồng Thanh T yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Kim Thanh S yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Hồng Thanh T, bị cáo Kim Thanh S thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quyết định, bị cáo T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị cáo S thay đổi yêu cầu kháng cáo từ hưởng án treo sang giảm nhẹ hình phạt và các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Hồng Thanh T, bị cáo Kim Thanh S phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là có căn cứ đúng pháp luật. Mức hình phạt mà bản án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Hồng Thanh T 08 (tám) năm tù, bị cáo Kim Thanh S 05 (năm) năm tù là đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Kim Thanh S Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Tại phiên tòa phúc hôm nay các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hồng Thanh T và bị cáo Kim Thanh S, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Kim Thanh S: Thống nhất về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Kim Thanh S. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Kim Thanh S như sau: Bị cáo khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, dễ bị người khác lôi kéo, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 cùng với các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Kim Thanh S.

Lời nói sau cùng của bị cáo Hồng Thanh T, bị cáo Kim Thanh S xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo là còn trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hồng Thanh T, bị cáo Kim Thanh S, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận: vào ngày 07/3/2023 bị cáo T đã cùng với bị cáo S tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo đã cung cấp chất ma túy, địa điểm, dụng cụ sử dụng chất ma túy để các đối tượng khác sử dụng ma túy tại nhà Hồng Thanh T, trong đó có người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi sử dụng và bị Công an bắt quả

tang. Do đó bản án sơ thẩm quy kết hai bị cáo phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" bị cáo Hồng Thanh T theo điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và bị cáo Kim Thanh S theo điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội phù hợp quy định pháp luật.

[3] Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng hết các tình tiết giảm nhẹ cho hai bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, học vấn thấp; bị cáo T gia đình nhiều người thân có công cách mạng; bị cáo S là người dân tộc thiểu số, am hiểu pháp luật hạn chế, khi phạm tội dưới 18 tuổi theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá, xem xét một cách toàn diện, khách quan tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo để xét xử bị cáo Hồng Thanh T 08 (tám) năm tù, bị cáo Kim Thanh S 05 (năm) tù là đảm bảo tính răn đe phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hồng Thanh T, bị cáo Kim Thanh S, giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

[4] Đề nghị của Viện Kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, phù hợp quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Quan điểm người bào chữa cho bị cáo Kim Thanh S đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, mặc dù trong quá trình nghị án Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Kim Thanh S, Hội đồng xét xử không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt hơn mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với S 05 năm tù, bởi lẽ Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo S là 3/4 đối với người phạm tội đã thành niên và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như Hội đồng xét xử đã phân tích nêu trên, nên Hội đồng xét xử không được chấp nhận lời đề nghị của người bào chữa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Kim Thanh S.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Hồng Thanh T, bị cáo Kim Thanh S không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hồng Thanh T, bị cáo Kim Thanh S.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2024/HS-ST, ngày 06/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Bị cáo Hồng Thanh T, bị cáo Kim Thanh S phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hồng Thanh T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2023.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 và Điều 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Kim Thanh S 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 12, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Hồng Thanh T, bị cáo Kim Thanh S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- CA huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thành